TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHƯỚC LONG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/HNGĐ-ST
Ngày 23-9-2024
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Phước
Bà Vũ Thị Lựu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Vui – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long *tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Phúc Vinh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2024/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1991 (vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố 2, phường L, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Kim B, sinh năm 1987 (vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố 2, phường L, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/02/2024 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn trình bày:

Chị T và anh B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Long Phước, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước vào ngày 07/3/2011, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 22/2011. Sau khi kết hôn, chị T và anh B chung sống không hạnh phúc, thường xuyên cãi vã. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh B không đi làm phụ kinh tế gia đình, thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn. Mâu thuẫn đã được vợ chồng ngồi lại nói chuyện tìm cách giải quyết nhưng anh B vẫn không thay đổi. Từ mâu thuẫn, vợ chồng đã không còn sống chung từ cuối năm 2023 đến nay, không còn sự quan tâm chăm sóc cho nhau nữa. Chị T nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B.

Về con chung: Chị T và anh B có hai con chung là Huỳnh Nguyễn Tiên N – sinh ngày 10/10/2018 và Huỳnh Tín Ng – sinh ngày 02/4/2011. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung vì trong quá trình sống chung cũng như thời gian ly thân con chung vẫn do một mình chị nuôi dưỡng và chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Huỳnh Kim B *đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.*

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tuân thủ và chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.
- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương T có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn và giải quyết về con chung với bị đơn Huỳnh Kim B, bị đơn cư trú tại địa phận thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước nên Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh B kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường Long Phước, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước vào ngày 07/3/2011, do đó đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn cũng như tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được, xét thấy trong quá trình chung sống giữa chị T và anh B có xảy ra mâu thuẫn và từ mâu thuẫn đó vợ chồng đã không còn sống chung, không còn sự quan tâm, chăm sóc cho nhau, bản thân anh B biết việc chị T xin ly hôn và được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có bất cứ động thái nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị T và anh B có hai con chung là Huỳnh Nguyễn Tiên N – sinh ngày 10/10/2018 và Huỳnh Tín Ng – sinh ngày 02/4/2011. Xét thấy trong thời gian vừa qua con chung do chị T trực tiếp nuôi dưỡng, không có sự phụ giúp của anh B nhưng chị T vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên, con chung có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ nên cần chấp nhận yêu cầu của chị T về việc giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Anh B không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228; các điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Phương T ly hôn với anh Huỳnh Kim B.

2. Về con chung:

Giao cháu Huỳnh Nguyễn Tiên N – sinh ngày 10/10/2018 và Huỳnh Tín Ng – sinh ngày 02/4/2011 cho chị Nguyễn Thị Phương T trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Huỳnh Kim B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Phương T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình không có giá ngạch, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003106 ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

4. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long;
- Chi cục THADS thị xã Phước Long;
- UBND p. Long Phước, Tx. Phước Long, T. Bình Phước (Số 22, ngày 07/3/2011);
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Bích Vân